

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng

Thời gian: ngày 17 tháng 5 năm 2024.

Địa điểm: Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng, thị trấn
Tĩnh Phúc, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Chủ tọa Đại hội: Ông Lý Xuân Tuyên – Chủ tịch HĐQT Công ty.

TT	Nội dung	Thực hiện
1	Tiếp đón Đại biểu và Cổ đông	Ban tổ chức
2	Đăng ký và kiểm tra thông tin cổ đông	Ban kiểm tra thông tin CD
3	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	Ban tổ chức
4	Báo cáo kết quả kiểm tra thông tin cổ đông tham dự Đại hội	Ban kiểm tra thông tin CD
	Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội	Ban tổ chức
5	Giới thiệu và mời Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa	Ban tổ chức
6	- Giới thiệu và thông qua Ban thư ký - Giới thiệu và thông qua Ban kiểm phiếu	Đoàn chủ tọa Đại hội
7	Thông qua chương trình Đại hội	Đoàn chủ tọa Đại hội
8	Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023 và Kế hoạch SXKD năm 2024	Đoàn chủ tọa Đại hội
9	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 - Phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2024	Đoàn chủ tọa Đại hội
10	Báo cáo hoạt động của BKS năm 2023 - Kế hoạch hoạt động năm 2024	Ban kiểm soát
11	Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024	Ban kiểm soát
12	Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán	KTT
13	Tờ trình về việc thực hiện phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024	KTT
14	Tờ trình về việc thực hiện chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2023 và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2024	KTT
15	Thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung các báo cáo và tờ trình	Đoàn chủ tọa Đại hội
16	Đại hội nghỉ giải lao	

TT	Nội dung	Thực hiện
17	Công bố biên bản kiểm phiếu biểu quyết các nội dung của Đại hội	Ban kiểm phiếu
18	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	Thư ký Đại hội
19	Bế mạc Đại hội	Ban tổ chức
20	Chào cờ kết thúc Đại hội	Ban tổ chức

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

**QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (sau đây gọi tắt là Đại hội) của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng.
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội và thể lệ biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.
3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung được quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Mục tiêu

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.
2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành cuộc họp Đại hội được thực hiện thành công và tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ của Công ty.

**Chương II
ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐHĐCĐ,
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI THAM DỰ ĐHĐCĐ**

Điều 3. Điều kiện tham dự ĐHĐCĐ

Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 22/4/2024 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) xác nhận.

Điều 4. Quyền của cổ đông và người được đại diện theo ủy quyền khi tham dự ĐHĐCĐ

Cổ đông có thể tham dự Đại hội đồng cổ đông theo một trong các hình thức sau đây:

1. Trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Ủy quyền cho người khác dự họp ĐHĐCĐ. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo ủy quyền thì ủy quyền cho người khác dự họp ĐHĐCĐ, người được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông.

Trường hợp cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi đại diện.

3. Được Ban tổ chức thông báo công khai nội dung chương trình ĐHĐCĐ.

4. Phát biểu, thảo luận và biểu quyết tất cả các nội dung trong chương trình ĐHĐCĐ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Tại ĐHĐCĐ, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự ĐHĐCĐ được nhận Thẻ biểu quyết (trong đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số cổ phần có quyền biểu quyết) của cổ đông đó sau khi đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ với Ban kiểm tra thông tin cổ đông.

6. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại ĐHĐCĐ.

7. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại ĐHĐCĐ. Chủ tọa không được dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký, trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tham dự ĐHĐCĐ

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự ĐHĐCĐ mang theo các giấy tờ sau:

a) Giấy chứng minh thư nhân dân, thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực.

b) Giấy ủy quyền theo mẫu gửi kèm theo Thông báo mời họp ĐHĐCĐ. Trường hợp được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ: nếu cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó; nếu cổ đông là pháp nhân/ tổ chức thì văn bản ủy quyền phải được đóng dấu và ký bởi đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó.

c) Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại ĐHĐCĐ sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của mình là hợp lệ với Ban kiểm tra thông tin cổ đông.

2. Trường hợp cổ đông đã ủy quyền cho người khác mà không có thông báo bằng văn bản về việc hủy ủy quyền thì cổ đông đó khi tham dự ĐHĐCĐ không nhận Thẻ biểu quyết tại ĐHĐCĐ nếu người được ủy quyền của họ đã làm thủ tục nhận Thẻ biểu quyết.

3. Người được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ không được ủy quyền lại cho bên thứ ba.

4. Trong thời gian diễn ra ĐHĐCĐ, cổ đông/đại diện của cổ đông phải tuân thủ theo hướng dẫn, điều khiển của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của ĐHĐCĐ, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này, nếu vi phạm thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định của Điều lệ Công ty.

6. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết mà không thông báo với Ban kiểm phiếu thì cổ đông đó coi như là “không có ý kiến” với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại ĐHĐCĐ sau đó. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết, nhưng đã thông báo với Ban kiểm phiếu thì cổ đông đó được coi là không tham gia biểu quyết tại Đại hội.

Điều 6. Chủ tọa Đại hội

1. Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do HĐQT triệu tập. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa Đại hội.

2. Chủ tọa Đại hội có thể mời thêm thành viên HĐQT, Ban điều hành Công ty để cùng điều hành ĐHĐCĐ.

3. Chủ tọa Đại hội có trách nhiệm sau:

- a) Chủ trì, điều khiển ĐHĐCĐ;
- b) Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình của Đại hội;
- c) Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- d) Trả lời hoặc chỉ định thành viên Ban chủ tọa trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
- đ) Làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung, dân chủ, điều hành Đại hội một cách hợp lệ, nghiêm túc và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.

4. Chủ tọa Đại hội có quyền sau:

- a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
- b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến hành cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi Đại hội;
- c) Chủ tọa Đại hội có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác theo quy định tại Khoản 8 Điều 146, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thư ký Đại hội

1. Thư ký Đại hội gồm 02 thành viên do Chủ tọa đề cử để giúp việc ĐHĐCĐ và được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Thư ký Đại hội có nhiệm vụ:

- a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung của Đại hội.
- b) Dự thảo kết luận và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu. Trình bày trước ĐHĐCĐ về biên bản họp và dự thảo Nghị quyết của Đại hội.
- c) Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu, ý kiến khiếu nại (nếu có) của cổ đông.

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu tối đa không quá 11 (mười một) thành viên, gồm 01 (một) Trưởng ban và các thành viên kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm phiếu

a) Hướng dẫn cổ đông tham dự ĐHĐCĐ cách sử dụng thẻ biểu quyết. Thực hiện việc kiểm, đếm thẻ biểu quyết theo từng loại: tán thành, không tán thành, không có ý kiến ngay sau khi ĐHĐCĐ biểu quyết.

b) Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại ĐHĐCĐ.

c) Tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả biểu quyết các vấn đề của ĐHĐCĐ.

d) Lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

e) Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu biểu quyết cho Thư ký Đại hội.

f) Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao.

Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm tra thông tin cổ đông

1. Ban kiểm tra thông tin cổ đông tối đa không quá 3 (ba) thành viên, gồm Trưởng ban và các thành viên để thực hiện chức năng và nhiệm vụ như sau:

a) Kiểm tra thông tin cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự ĐHĐCĐ và khách mời xuất trình Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền).

b) Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Thẻ biểu quyết và các tài liệu khác có liên quan đến cuộc họp.

c) Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra thông tin cổ đông dự họp ĐHĐCĐ tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc ĐHĐCĐ;
- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự ĐHĐCĐ (khi cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

d) Thực hiện các công việc khác do Ban tổ chức ĐHĐCĐ hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

2. Trường hợp người đến dự họp không đầy đủ tư cách tham dự ĐHĐCĐ thì Ban kiểm tra thông tin cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp thẻ biểu quyết và các tài liệu khác có liên quan đến cuộc họp.

Chương III

CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI

Điều 10. Tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông đã chốt ngày 22/4/2023 do Tổng công Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam xác nhận. Ban kiểm tra thông tin cổ đông thông báo số lượng tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà các cổ đông đại diện và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

2. Trường hợp ĐHĐCĐ không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 nói trên thì việc triệu tập và ĐHĐCĐ các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định tại Điều 19 Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 11. Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội

1. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ thời gian đối với các nội dung trong chương trình họp.

2. Trình tự tổ chức Đại hội (*Xem chương trình Đại hội gửi kèm theo*)

3. Trường hợp có thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp, các thay đổi phải được ĐHĐCĐ thông qua.

Điều 12. Thảo luận và chất vấn tại Đại hội

1. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội, Chủ tọa Đại hội có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp hợp lý nhất. Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận, đưa ra ý kiến chất vấn bằng cách giơ tay đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa hoặc điền vào phiếu câu hỏi gửi cho Thư ký đại hội để chuyển tới Chủ tọa đại hội.

2. Cổ đông phát biểu ngắn gọn, tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội thông qua. Chủ tọa Đại hội có quyền đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

3. Đại hội thống nhất tổng thời lượng phát biểu của một cổ đông tối đa không quá 5 phút. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa Đại hội có thể yêu cầu cổ đông lập các câu hỏi, kiến nghị thành văn bản, Chủ tọa phải ghi nhận và Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản cho cổ đông trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được kiến nghị của cổ đông.

Điều 13. Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội

1. Nguyên tắc biểu quyết: Các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

2. Hình thức biểu quyết: Cổ đông biểu quyết từng nội dung theo chương trình Đại hội bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết nội dung biểu quyết được quy định cụ thể tại chương trình đại hội.

a) Khi biểu quyết một nội dung được Đại hội đưa ra; các cổ đông biểu quyết như sau:

- Bằng hình thức giơ thẻ: Cổ đông giơ thẻ biểu quyết lên cao;

b) Đối với từng nội dung cần biểu quyết, Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến theo trình tự: tán thành; không tán thành; không có ý kiến.

3. Trường hợp phiếu không hợp lệ: (i) phiếu không do Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng phát hành (không đóng dấu của Công ty) (ii) Phiếu không có chữ ký và không ghi đầy đủ họ tên của cổ đông/ người được ủy quyền (iii) phiếu bị tẩy xóa hoặc ghi thêm những nội dung khác không do Chủ tọa đại hội yêu cầu (iv) phiếu không được đánh dấu bất kỳ một (01) ô nào trong từng một nội dung biểu quyết hoặc đánh dấu nhiều hơn một (01) ô cần lấy ý kiến.

4. Điều kiện thông qua

- Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người đại diện theo ủy quyền hợp pháp tham dự Đại hội biểu quyết tán thành.

Điều 14. Thẻ biểu quyết

1. Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban kiểm tra thông tin cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên của cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp việc cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

2. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ.

Điều 15. Bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

1. Bầu cử Hội đồng quản trị.

a. Nguyên tắc bầu cử Hội đồng quản trị

Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị sẽ được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo hình thức công khai, trực tiếp và bỏ phiếu kín.

Phiếu bầu do Ban kiểm phiếu phát. Trên mỗi phiếu có ghi tên ứng viên được đề cử vào Hội đồng quản trị và được đóng dấu cơ quan treo trên góc phiếu bầu.

Khi được phát phiếu bầu, cổ đông/đại diện cổ đông phải kiểm tra lại tổng số cổ phần sở hữu mà họ đại diện (Tổng số phiếu biểu quyết mà họ đại diện) ghi trên các phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay tại thời điểm nhận phiếu. Phiếu bầu cử được coi là hợp lệ khi có đầy đủ, chính xác các thông tin theo yêu cầu trên Phiếu bầu.

b. Tổ chức kiểm phiếu

Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành tại địa điểm họp Đại hội ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Trước khi mở thùng phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản, niêm phong số phiếu không được sử dụng.

Ban kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu bầu.

Những phiếu sau đây được coi là không hợp lệ:

- Phiếu không do Ban kiểm phiếu phát.
- Ban tổ chức không chịu trách nhiệm những trường hợp cổ đông làm mất phiếu bầu hoặc viết sai trên phiếu bầu.
- Phiếu tẩy xóa hoặc ghi tên người ngoài ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.

c. Nguyên tắc lựa chọn ứng cử viên trúng cử vào Hội đồng quản trị

Việc lựa chọn ứng cử viên trúng cử vào Hội đồng quản trị được căn cứ vào tổng số phiếu biểu quyết mà ứng cử viên nhận được.

d. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham dự họp, số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỷ lệ quyền biểu quyết cho ứng viên vào HĐQT.

Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

2. Bầu cử Ban kiểm soát

a. Nguyên tắc bầu cử Ban kiểm soát

Việc bầu cử thành viên Ban kiểm soát sẽ được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo hình thức công khai, trực tiếp và bỏ phiếu kín.

Phiếu bầu do Ban kiểm phiếu phát. Trên mỗi phiếu có ghi tên ứng viên được đề cử vào Ban kiểm soát và được đóng dấu cơ quan treo trên góc phiếu bầu.

Khi được phát phiếu bầu, cổ đông/đại diện cổ đông phải kiểm tra lại tổng số cổ phần sở hữu mà họ đại diện (Tổng số phiếu biểu quyết mà họ đại diện) ghi trên các phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay tại thời điểm nhận phiếu. Phiếu bầu cử được coi là hợp lệ khi có đầy đủ, chính xác các thông tin theo yêu cầu trên Phiếu bầu.

b. Tổ chức kiểm phiếu

Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành tại địa điểm họp Đại hội ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Trước khi mở thùng phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản, niêm phong số phiếu không được sử dụng.

Ban kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu bầu.

Những phiếu sau đây được coi là không hợp lệ:

- Phiếu không do Ban kiểm phiếu phát.
- Ban tổ chức không chịu trách nhiệm những trường hợp cổ đông làm mất phiếu bầu hoặc viết sai trên phiếu bầu.
- Phiếu tẩy xóa hoặc ghi tên người ngoài ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.

c. Nguyên tắc lựa chọn ứng cử viên trúng cử vào Ban kiểm soát

Việc lựa chọn ứng cử viên trúng cử vào Ban kiểm soát được căn cứ vào tổng số phiếu biểu quyết mà ứng cử viên nhận được.

d. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham dự họp, số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỷ lệ quyền biểu quyết cho ứng viên vào BKS.

Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 16. Biên bản họp Đại hội, dự thảo nghị quyết Đại hội

1. Biên bản họp Đại hội: Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Thư ký ghi vào biên bản họp Đại hội. Chủ tọa và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản họp ĐHĐCĐ.

2. Biên bản họp phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội. Biên bản ĐHĐCĐ phải được công bố trên website Công ty trong thời hạn 24 giờ và gửi tới các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bế mạc ĐHĐCĐ.

3. Căn cứ biên bản họp Đại hội, báo cáo kết quả kiểm tra thông tin cổ đông, báo cáo kết quả kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu và các tài liệu ghi nhận diễn biến, kết quả của ĐHĐCĐ phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

4. Biên bản ĐHĐCĐ là cơ sở để đưa ra Nghị quyết ĐHĐCĐ.

Điều 17. Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ

Căn cứ biên bản họp Đại hội, báo cáo kết quả kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu. Thư ký Đại hội sẽ tổng hợp kết quả và đưa vào dự thảo Nghị quyết. Nghị quyết của ĐHĐCĐ gửi tới các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ĐHĐCĐ bế mạc.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng bao gồm 04 chương, 18 điều. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.
2. Chủ tọa chịu trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này. Các cổ đông tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo Quy chế này.
3. ĐHĐCĐ quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lý Xuân Tuyên

Số: 277/BC-KSLK

Cao Bằng, ngày 16 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2023
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

PHẦN I:
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2023

I. Đánh giá chung

Công ty luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ, tạo điều kiện của Sở ngành địa phương, sự chỉ đạo sát sao Tổng công ty Khoáng sản - TKV, HĐQT Công ty, sự ủng hộ của các cổ đông và sự đồng thuận, đoàn kết của tập thể người lao động trong toàn Công ty.

Tuy nhiên, trong năm 2023 SXKD của Công ty còn gặp nhiều khó khăn như:

- Điều kiện thời tiết khô hạn đầu năm kéo dài ảnh hưởng đến sản xuất, phát dẫn điện năng và các sản phẩm chính của Công ty.

- Các thiết bị của Công ty đa số là thiết bị tận dụng từ các dự án trước đây, hoạt động qua nhiều năm nên đã quá cũ, thường xuyên hư hỏng, năng suất giảm, chi phí và thời gian sửa chữa tăng làm tăng chi phí, giá thành sản xuất các sản phẩm của Công ty.

- Giá bán thiếc trên thị trường thường xuyên biến động và giảm vào cuối năm đã ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Các thủ tục hành chính trong việc xin cấp giấy phép cấp phép mỏ, quy hoạch khai thác khoáng sản ngày một khó khăn.

II. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023

1. Các chỉ tiêu chính

Bảng 1: Tổng hợp các chỉ tiêu SXKD năm 2023

TT	NỘI DUNG	ĐVT	KH SXKD 2023	Thực hiện năm 2023	So sánh TH2023/ KH 2023
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=5/4)
I	Sản phẩm chủ yếu				
1	Sản xuất				
-	Tinh quặng thiếc 70% Sn	Tấn	208	221	106%
	Quy Thiếc thời 99,75% Sn	Tấn	140	153	109%
-	Ferro silic 45% Si	Tấn	720	456	63%

TT	NỘI DUNG	ĐVT	KH SXKD 2023	Thực hiện năm 2023	So sánh TH2023/ KH 2023
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=5/4)
2	Tiêu thụ sản phẩm				
-	Thiếc thời 99,75% Sn	Tấn	140	153	109%
-	Ferro silic 45% Si	Tấn	839	663,69	79%
II	Doanh thu	Tr.đồng	108.315	114.005	105%
III	Lợi nhuận	Tr.đồng			
1	Lợi nhuận trước thuế	"	20.606	9.239	45%
2	Lợi nhuận sau thuế	"		6.145	
IV	Tỷ lệ lợi nhuận/ Vốn CSH	%		6,47	
V	Nộp NSNN	Tr.đồng	17.681	22.431	127%
VI	Đầu tư xây dựng	Tr.đ	5.800	3.002,4	52%
VII	Lao động, tiền lương				
-	Lao động định mức	Người	170	172	101%
-	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	22.950	22.361	97%
-	Tiền lương bình quân	Tr.đồng/ng/thg	11,25	10,83	96%

2. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023

2.1. Tình hình sản xuất các sản phẩm trong năm 2023

a. Sản xuất thiếc và các sản phẩm đi kèm

- Công tác khai thác mỏ:

Khối lượng thực hiện năm 2023 cụ thể như sau:

Trong điều kiện nguồn tài nguyên quặng thiếc ngày càng khan hiếm. Do vậy trong năm 2023, Công ty đã thực hiện khai thác tận thu quặng tại các bãi thải, triển khai xúc bốc chọn lọc ngay tại khai trường, bố trí vị trí lấy đất cũng như hàm lượng quặng phù hợp với giá thiếc trên thị trường trong từng thời điểm, đảm bảo mục tiêu sản xuất kinh doanh có hiệu quả, đúng quy định của nhà nước về công suất, ranh giới cấp phép.. và tận thu tối đa, tránh lãng phí tài nguyên, kéo dài tuổi thọ mỏ để phù hợp với tiến độ phát triển tài nguyên, xin cấp phép mở mới, đảm bảo sản xuất không bị gián đoạn, duy trì ổn định việc làm, thu nhập cho CBCNV.

Bảng 2: Tổng hợp các chỉ tiêu khai thác, vận tải năm 2023

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2023	Thực hiện năm 2023	So sánh TH2023/ KH2023
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=5/4)
1	Đất, đá bóc	m ³	19.697	20.863	106%
2	Hệ số bóc	m3/Tnk	0,015	0,018	118%

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2023	Thực hiện năm 2023	So sánh TH2023/ KH2023
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=5/4)
3	Khối lượng đất quặng khai thác	Tấn	1.308.001	1.131.981	87%
4	Khối lượng xúc bốc	m ³	1.179.201	1.168.496	99%
5	Khối lượng vận tải	Tkm	867.241	1.362.899	157%
6	Cung độ vận chuyển	km	0,42	0,66	157%

Nguyên nhân khối lượng vận tải tăng: Do nhiều thời điểm trong năm, thiết bị xúc bốc bị hư hỏng dẫn đến thiếu thiết bị khai thác tại TLP. Để đảm bảo duy trì sản xuất và bố trí thiết bị, nhân lực hợp lý, Công ty đã thực hiện khai thác tại bãi thải khu tây đưa về tuyến TLP để tuyển rửa nên cung độ vận tải dài hơn và khối lượng vận tải tăng so với kế hoạch đề ra.

- Công tác tuyển khoáng:

Công ty đã huy động các nguồn lực đảm bảo duy trì các hệ tuyển hoạt động ổn định tại 02 khu vực. Cụ thể:

Bảng 3: Tổng hợp các chỉ tiêu tuyển khoáng năm 2023

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2023	Thực hiện năm 2023	So sánh TH2023/ KH2023
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=5/4)
1	Khối lượng đất quặng vào tuyển	Tấn	1.308.001	1.131.981	87%
-	Thực thu tuyển thô	%	80	80,6	101%
-	Thực thu tuyển tinh	%	95	95	100%
2	Tinh quặng thiếc 70%Sn	Tấn	208	221	106%

b. Công tác luyện kim, phát điện năng

- Sản xuất thiếc thời 99,75%Sn: Công ty tiếp tục duy trì thuê luyện ngoài, nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu tài chính cho sản xuất. Tổng lượng tinh quặng thiếc thuê luyện là 218,362 tấn, hàm lượng 71,57%Sn. Sản lượng thiếc thời 99,75%Sn là 153 tấn, bằng 109% KHN. Thực thu luyện thiếc đạt 96,5%/96%, bằng 101% KHN.

- Sản xuất ferro silic: Thực hiện cả năm đạt 456 tấn bằng 63% KHN. Các chỉ tiêu cơ bản đều tiết kiệm và bằng chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Nguyên nhân sản lượng giảm: Do trong năm điều kiện khô hạn kéo dài, lượng điện sản xuất giảm, đến tháng 7/2023 Công ty mới cân đối đủ lượng điện để nấu luyện ferro. Do vậy sản lượng ferro thấp, lượng ferro tiêu thụ trong năm không đạt so với kế hoạch đề ra.

- Phát dẫn điện năng: Sản lượng điện sản xuất năm 2023 đạt 6,412/7,355 triệu kwh bằng 87% KHN. Sản lượng điện giảm do mùa khô đầu năm kéo dài (đến tháng 6 mới có mưa) để phát dẫn được hết số lượng các tổ máy.

2.2. Công tác cơ điện

a. Công tác sửa chữa lớn: Công ty đã thực hiện sửa chữa lớn máy xúc theo kế hoạch được phê duyệt. Giá trị sửa chữa đạt 1.617 Tr.đồng/2.850 Tr.đồng bằng 57% KHN.

b. Công tác sửa chữa thường xuyên, SCĐX:

Công ty thực hiện sửa chữa các thiết bị khai thác vận tải để đảm bảo năng lực thiết bị và tự chủ động trong khai thác, vận chuyển đất quặng giảm khối lượng thuê ngoài (chỉ thực hiện thuê ngoài phần đất đá thải sau tuyển thô tại khu vực Thập Lục Phần). Khối lượng thuê ngoài là 123.358 m³ bằng 31% KHN.

Sửa chữa hệ thống phát dẫn điện năng tại các nhà máy thủy điện để đảm bảo công suất phát dẫn, đảm bảo đủ nguồn điện phục vụ sản xuất.

2.3. Công tác An toàn môi trường

Công ty thực hiện nghiêm túc công tác ATVSLĐ, PCCN, PCTT-TKCN, BVMT theo đúng các quy định của Pháp luật và các văn bản triển khai của Vimico, Tập đoàn TKV. Thường xuyên kiểm tra các vị trí sản xuất để đánh giá các nguy cơ tiềm ẩn và đưa ra các biện pháp phòng ngừa.

Thực hiện năm 2023, Công ty không để xảy ra tai nạn lao động và sự cố môi trường ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của Công ty.

2.4. Công tác lao động tiền lương, thực hiện chế độ chính sách

Công ty đã thực hiện sắp xếp lại lực lượng lao động trong toàn Công ty, lao động đến thời điểm 31/12/2023 là: 179 người. Trong quá trình thực hiện Công ty luôn đảm bảo làm đúng các quy định của Nhà nước và Tổng công ty; Bố trí đủ việc làm ổn định cho 179 cán bộ CNVC, LĐ.

Thực hiện rà soát và hoàn thiện phương án trả lương, các cơ chế khuyến khích hợp lý để tăng năng suất lao động. Tiền lương bình quân 10,83 Tr.đồng/người/tháng bằng 96% KHN. Thu nhập bình quân 12,5 Tr.đồng/người/tháng. Đảm bảo chế độ chính sách cho người lao động theo đúng quy định: BHXH, BHYT, BHTN, tiền ăn giữa ca, bồi dưỡng độc hại...

2.5. Công tác Đầu tư xây dựng, phát triển tài nguyên

a. Công tác đầu tư xây dựng:

Kết quả thực hiện đầu tư năm 2023 đạt 3.002/4.966 Tr.đồng bằng 97% KHĐC.

Nguyên nhân: Dự án đầu tư khai thác quặng thiếc sa khoáng Nậm Kép (lập báo cáo ĐTM), hiện nay dự án đang gặp khó khăn do quan điểm phát triển kinh tế của địa phương. Công ty tiếp tục bám sát Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các Sở, ngành, Địa phương xem xét thẩm định và cần thêm thời gian để nghiên cứu cần trọng, chắc chắn đảm bảo Dự án đi vào hoạt động đảm bảo an toàn, hiệu quả kinh tế cao nhất.

b. Công tác phát triển tài nguyên: Công ty đặc biệt quan tâm đến công tác phát triển tài nguyên nhằm đảm bảo duy trì và phát triển SXKD năm 2024 và những năm tiếp theo, cụ thể:

Năm 2023, Công ty đã chủ động phối hợp với các Sở, ban ngành có liên quan và đã lập Công văn số: 125/CV-KSLK ngày 22/02/2023 về việc đề xuất bổ sung các mỏ, bãi thải của Công ty đang quản lý và hoạt động (như Bãi thải khu

Tây mỏ thiếc Tĩnh Túc, bãi thải Thập Lục Phần), khu vực lân cận có triển vọng về tài nguyên khoáng sản (như bãi thải khu Đông Tĩnh Túc; Khu vực bờ Nam khu Tây Tĩnh Túc) vào quy hoạch tỉnh Cao Bằng thời kỳ 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2050. Kết quả ngày 24 tháng 11 năm 2023 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1486/QĐ-TTg v/v Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Cao Bằng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đây là cơ sở để Công ty định hướng chiến lược phát triển tài nguyên khoáng sản và làm căn cứ đầu tư xin cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

Ngoài ra, bãi thải Thập Lục Phần, bãi thải khu Tây, bãi thải khu Đông và Nậm Kép đều nằm trong quy hoạch khai thác khoáng sản Quốc gia đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1486/QĐ-TTg ngày 24/11/2023.

2.6. Công tác quản trị chi phí

Trong năm Công ty đã triển khai các giải pháp tiết giảm chi phí để đảm bảo hiệu quả SXKD. Tuy vậy, do điều kiện sản xuất mùa khô kéo dài, cùng với việc giá cả biến động đã ảnh hưởng đến chi phí, giá thành sản xuất các sản phẩm của Công ty. Cụ thể giá thành sản xuất các sản phẩm như sau:

a. Sản xuất tinh quặng thiếc và thiếc thỏi 99,75% Sn:

Giá thành sản xuất tinh quặng thiếc 70%Sn cả năm là 250/229 Tr.đ/tấn bằng 109% KHN; Giá thành sản xuất thiếc thỏi 99,75%Sn là 383/361 Tr.đ/tấn bằng 106% KHN.

Nguyên nhân chủ yếu làm giá sản xuất tăng:

- Do cung độ vận tải tăng: Cung độ bình quân đạt 0,66 km/0,42 km, bằng 157% KHN (khối lượng vận tải tăng 1.362.899/867.241 Tkm, bằng 157% KHN).

- Giá điện tăng (giá điện sản xuất cả năm là 1.252/1.015 đ/kw bằng 123% giá KHN. Do điều kiện mùa khô đầu năm kéo dài, sản lượng phát dẫn điện năng các nhà máy thủy điện của Công ty giảm, trong khi các chi phí cố định không đổi và giá thuế 6 tháng cuối năm tăng làm tăng chi phí, giá thành sản xuất).

b. Sản xuất ferro silic 45:

Giá thành sản xuất năm 2023 là 20,07/18,73 Tr.đ/tấn bằng 107% KHN. Nguyên nhân giá sản xuất tăng do:

- Điều kiện mùa khô kéo dài, đến quý III (đầu tháng 7) Công ty mới triển khai nấu luyện ferro silic vì vậy sản lượng đạt thấp, trong khi các chi phí cố định như thuê đất, khấu hao và các chi phí bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên... được phân bổ cho sản lượng của 6 tháng cuối năm nên làm tăng giá thành sản xuất sản phẩm.

- Giá cả nguyên, nhiên liệu đầu vào và giá điện tăng dẫn đến làm tăng giá thành sản xuất sản phẩm.

2.7. Công tác tiêu thụ sản phẩm, doanh thu, lợi nhuận

a. Tiêu thụ sản phẩm:

- Sản phẩm thiếc thỏi: Sản lượng tiêu thụ cả năm đạt 152,78/140 tấn, bằng 109% KHN. Giá bán bình quân 574/613 Tr.đ/tấn bằng 94% KHN. Doanh thu đạt 87.653/85.903 triệu đồng bằng 102% KHN.

- Sản phẩm ferro silic: Thực hiện năm 2023, sản phẩm ferro silic tiêu thụ đạt 664/839 tấn, bằng 79% KHN (tồn kho năm 2023 là 106,4 tấn). Giá bán bình quân đạt 21/22 Tr.đ/tấn bằng 96% KHN. Doanh thu đạt 13.991/18.453 triệu đồng bằng 76% KHN.

Nguyên nhân: Sản lượng ferro sản xuất thấp nên lượng ferro tiêu thụ trong năm không đạt so với kế hoạch.

b. Doanh thu, lợi nhuận:

- Doanh thu năm 2023 đạt 114.005/108.315 Tr.đồng, bằng 105% KHN. Trong đó: Doanh thu khoáng sản đạt 109.205/108.315 Tr.đồng, bằng 101% KHN.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 9.239 Tr.đồng, bằng 45% KHN (*lợi nhuận sau thuế đạt 6.145 tr.đồng*).

PHẦN II:

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2024

I. Mục tiêu

- Mục tiêu tổng quát: **An toàn - Phát triển - Hiệu quả.**

- Mục tiêu cụ thể:

+ Thiếc thời 99,75% Sn: 143 tấn;

+ Ferro silic 45: 700,36 tấn;

+ Doanh thu: 109.122 triệu đồng;

+ Lợi nhuận (*trước thuế*) : 8.700 triệu đồng; Lợi nhuận sau thuế : 5.400 triệu đồng.

+ Tiền lương bình quân: 11,16 tr.đồng/người/tháng.

+ Công tác đầu tư xây dựng: Tổng giá trị đầu tư năm 2024 là 8.350 triệu đồng (trong đó: Thiết bị là 6.750 tr.đ; Quản lý, tư vấn, GPMB, khác là 1.600 tr.đ).

II. Các giải pháp thực hiện

1. Công tác quản lý lao động

Tiếp tục rà soát, xây dựng bổ sung mô hình tổ chức sản xuất từ các tổ đội/phòng ban để phù hợp với điều kiện sản xuất thực tế, từ đó định biên lại lao động, nâng cao năng suất lao động, tiết giảm chi phí và nâng cao lương, thu nhập cho người lao động.

Luôn luôn nêu cao ý thức, tinh thần trách nhiệm và kỷ luật lao động từ lãnh đạo, cán bộ quản lý cấp phòng ban trở xuống.

Tiếp tục duy trì tổ trực sản xuất của cấp phòng ban để hỗ trợ, thúc đẩy sản xuất và kiểm soát sản phẩm.

2. Công tác quản trị chi phí

Thực hiện xây dựng kế hoạch và giao khoán chi phí đến các công đoạn sản xuất. Đồng thời kiểm soát chi phí sản xuất các sản phẩm hàng ngày trên cơ sở

thống kê các tiêu hao vật tư, chi phí, đánh giá nguyên nhân tăng/giảm để đề ra các biện pháp điều hành phù hợp đảm bảo hiệu quả trong sản xuất.

Xây dựng kế hoạch và tập trung mua sắm các vật tư, nguyên nhiên liệu thực sự cần thiết, có nhu cầu sử dụng liên tục để đáp ứng sản xuất, giảm tồn kho; Quản lý chặt chẽ việc cấp phát vật tư, mục tiêu cấp phát đủ dùng cho sản xuất. Hàng tháng kiểm kê các vật tư đã xuất lĩnh tại các phân xưởng, thu hồi lại vật tư, nhiên liệu chưa sử dụng nhập trả kho để kiểm soát; Thực hiện thu cũ đổi mới trong khâu cấp phát vật tư, đánh giá tình trạng vật tư cũ để có phương án sửa chữa, khắc phục tái sử dụng nhằm tiết giảm chi phí.

Hàng tháng thực hiện nghiệm thu, quyết toán, đánh giá nhân công, nhân lực, năng suất lao động. Phân tích, đánh giá, làm rõ việc tăng giảm chi phí, các nguyên nhân tăng giảm từ đó đưa ra phương hướng nhiệm vụ kế hoạch các tháng tiếp theo phù hợp với điều kiện thực tế và đảm bảo hiệu quả.

3. Công tác khai thác, tuyển khoáng

- Công tác khai thác:

Xây dựng kế hoạch bóc đất đá thải, khai thác quặng theo từng vùng hàm lượng quặng khác nhau để điều hành sản xuất.

Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật cơ bản trong khâu khai thác vận tải để tiết giảm chi phí từ việc bố trí thiết bị hợp lý, đảm bảo an toàn môi trường và đặc biệt là quan tâm tới các tuyến đường vận chuyển trong khai trường, khu vực sản xuất của mỏ; bố trí các gương tầng xúc hợp lý.

- Công tác tuyển khoáng:

Tăng cường kiểm tra, giám sát để đưa ra các biện pháp điều chỉnh chỉ tiêu công nghệ đảm bảo thực thu tối ưu và thu hồi tối đa tài nguyên khoáng sản có ích trong quá trình tuyển để giảm giá thành sản xuất..

4. Công tác phát dẫn điện năng và luyện kim

Thường xuyên rà soát kiểm tra các hệ thống đầu đập, đường máng và hệ thống phát dẫn để đưa ra các biện pháp phòng ngừa. Đặc biệt là trước và sau các đợt mưa lũ.

Đối với sản xuất Ferro silic: Kiểm soát chặt chẽ vật liệu đầu vào, tăng cường giám sát từ công tác chuẩn bị liệu đến khâu nấu luyện. Tận dụng, phối trộn các nguyên vật liệu khác để giảm tiêu hao của các nguyên liệu chính như: phối trộn gỗ vụn, than điện cực gãy để giảm tiêu hao than cốc, v.v.

5. Công tác cơ điện

Huy động và sử dụng hiệu quả năng lực thiết bị hiện có. Điều phối hợp lý năng lực thiết bị giữa các vị trí sản xuất trong Công ty.

Tăng cường giám sát chặt chẽ các chỉ tiêu công nghệ, định mức tiêu hao. Rà soát, sửa đổi bổ sung định mức cho các thiết bị theo thực tế công trường.

Tiếp tục thực hiện việc gia công chế tạo, khắc phục, sửa chữa vật tư sau thu hồi để tái sử dụng đưa vào sản xuất.

Tận dụng thiết bị máy xúc sử dụng điện để tận dụng nguồn điện tự sản xuất của Công ty và tiết kiệm chi phí trong sản xuất.

6. Công tác ATMT

Thực hiện nhất quán mục tiêu không tai nạn, không sự cố, giảm bệnh nghề nghiệp.

Duy trì An toàn - An ninh - An sinh trong toàn Công ty. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát hoạt động khai thác, vận chuyển, chế biến, tiêu thụ khoáng sản.

Thực hiện nghiêm túc các quy trình, quy phạm, các giải pháp đảm bảo an toàn lao động trong sản xuất, chủ động phòng ngừa sự cố. Rà soát các biện pháp, giải pháp đảm bảo AT-VSLĐ và BVMT trong từng công đoạn sản xuất. Tăng cường kiểm tra và xử lý kiên quyết các cá nhân, tập thể vi phạm quy trình, quy phạm KTAT và BVMT trong sản xuất.

7. Công tác đầu tư xây dựng, phát triển tài nguyên

- Tiếp tục nghiên cứu các phương án, biện pháp khai thác tại mỏ Nậm Kép để đảm bảo hiệu quả của dự án trong điều kiện giá thiếc hiện nay, đồng thời báo cáo Vimico để điều chỉnh báo cáo Nghiên cứu khả thi ĐTXD và trình cơ quan quản lý nhà nước xem xét cấp phép dự án.

- Hoàn thiện đánh giá tài nguyên còn lại của bãi thải Thập Lục Phần và tập hợp hồ sơ, các thủ tục để xin điều chỉnh dự án đầu tư đến năm 2030 và xin cấp phép lại dự án này.

PHẦN III: KẾT LUẬN

Trong năm 2023, SXKD của Công ty gặp nhiều khó khăn, nhưng với sự quan tâm, ủng hộ của sở ban ngành địa phương, của Tổng công ty, HĐQT Công ty cùng với sự chỉ đạo quyết liệt của ban điều hành, sự đoàn kết, đồng lòng, nỗ lực của tập thể CBCNV, sự ủng hộ của các cổ đông kết quả SXKD của Công ty năm 2023 đã đạt được kết quả nhất định.

Năm 2024, dự báo sẽ còn nhiều những khó khăn, thách thức, đặc biệt trong điều kiện tình hình thế giới, dịch bệnh diễn biến phức tạp. Công ty rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, ủng hộ, tạo điều kiện của sở ban ngành địa phương, lãnh đạo Tổng công ty, HĐQT Công ty và các cổ đông để Công ty hoàn thành tốt các mục tiêu kế hoạch SXKD năm 2024 đã đề ra.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023, Kế hoạch SXKD năm 2024 của Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng.

Xin trân trọng cảm ơn./.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Trần Văn Chương

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết của Đại hội Đồng cổ đông, hoạt động của HĐQT năm 2023 và phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng xin báo cáo Đại hội về các mặt hoạt động của HĐQT Công ty năm 2023. Phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2024 như sau:

PHẦN I

ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023

- Ngày 10/5/2023, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã thay đổi Thành viên HĐQT, cụ thể là ông Nguyễn Mạnh Hưng - Phó phòng Kế hoạch Tổng công ty Khoáng sản - TKV giữ chức vụ thành viên HĐQT Công ty thay Ông Đặng Văn Lâm. Như vậy từ ngày 10/5/2023 sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty hoạt động với 05 thành viên, gồm các ông/bà sau:

- + Ông Lý Xuân Tuyên – Chủ tịch HĐQT;
- + Ông Trần Văn Chương – Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty;
- + Ông Nguyễn Mạnh Hưng – Thành viên HĐQT;
- + Ông Hà Ngọc Bình – Thành viên HĐQT;
- + Ông Đỗ Hữu Chiêm – Thành viên HĐQT.

- Với vai trò là người đại diện quyền lợi cho cổ đông của Công ty, trong năm 2023 HĐQT đã nêu cao vai trò, trách nhiệm, cùng với Ban điều hành công ty thực hiện nhiệm vụ cân trọng theo đúng chuẩn mực quản trị của Công ty cổ phần. HĐQT đã tổ chức, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra; bổ nhiệm nhân sự quản lý cấp cao và các nội dung khác theo thẩm quyền.

- Hội đồng quản trị thường xuyên kiểm tra tình hình, đôn đốc Công ty thực hiện các nghị quyết, phối hợp với Ban điều hành kịp thời có các biện pháp phù hợp, điều chỉnh hoạt động SXKD của Công ty, chấn chỉnh bổ sung, hoàn thiện các mặt quản lý trong quản trị doanh nghiệp.

- Phối hợp với BKS Công ty để tăng cường thực hiện chức năng giám sát, quản lý chỉ đạo công ty thực hiện các mục tiêu Đại hội ĐCĐ đề ra và tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

- Hội đồng quản trị đã thực hiện các chức năng, nhiệm vụ quy định, tổ chức các phiên họp định kỳ và bất thường phù hợp với tình hình kinh tế xã hội, thị trường giá cả và tình hình biến động sản xuất của Công ty. Mỗi phiên họp của HĐQT đều được ghi chép thành biên bản, ban hành các Nghị quyết, Quyết định để điều hành Công ty và tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết các cuộc họp trước đó.

- Trong năm HĐQT đã tổ chức họp 05 phiên, ban hành 09 Nghị quyết để chỉ đạo liên quan đến hoạt động của Công ty. Các cuộc họp đều có đủ số thành viên HĐQT tham dự theo quy định, các thành viên HĐQT đều thể hiện trách nhiệm và thống nhất ý kiến.

II. Kết quả hoạt động Công ty năm 2023

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD

a. Các chỉ tiêu chủ yếu:

- Doanh thu đạt 114,005 tỷ đồng bằng 105% KHN và bằng 93,2% thực hiện năm 2022;

- Lợi nhuận trước thuế đạt 9,239 tỷ đồng bằng 45% KHN và bằng 73,5% thực hiện năm 2022;

- Nộp ngân sách: 22,431 tỷ đồng bằng 127% KHN và bằng 115,7% thực hiện năm 2022;

- Tổng quỹ tiền lương: 22,361 tỷ đồng bằng 97% KHN và bằng 92,9% thực hiện năm 2022;

- Lao động sử dụng bình quân: 172 người bằng 101% KHN và bằng 100% thực hiện năm 2022.

b. Các chỉ tiêu sản lượng sản xuất chính:

- Thiếc kim loại 99,75% Sn đạt: 153 tấn bằng 109% KHN và bằng 101,4% thực hiện năm 2022;

- Fero silic 45 đạt: 456 tấn bằng 63% KHN và bằng 53,8% thực hiện năm 2022.

c. Tiêu thụ sản phẩm:

- Thiếc kim loại 99,75% Sn tiêu thụ đạt: 153 tấn bằng 109% KHN;

- Fero silic 45 tiêu thụ đạt: 663,69 tấn bằng 79% KHN.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của Công ty

Năm 2023 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã có nhiều thay đổi tích cực, đạt hiệu quả thể hiện qua một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu sau:

- + Tình hình nợ phải thu đến kỳ báo cáo: Tổng số nợ phải thu 36,7 tỷ đồng.
- + Tình hình nợ phải trả đến kỳ báo cáo: Tổng số nợ phải trả 18,706 tỷ đồng trong đó nợ ngắn hạn 18,633 tỷ đồng; nợ dài hạn 73 triệu đồng.
- + Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu = 0,23.
- + Khả năng thanh toán (Tổng TS/NPT) = 6,3 lần.
- + Khả năng thanh toán nợ đến hạn (TSNH/NNH) = 4,59 lần.
- + Hệ số bảo toàn vốn tại Doanh nghiệp = 1,04.

III. Kết quả giám sát của HĐQT với Giám đốc và Ban điều hành Công ty

- Các thành viên trong Ban điều hành Công ty đều có trình độ, chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm phù hợp với lĩnh vực hoạt động sản xuất của Công ty.
- Giám đốc Công ty đã có phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể cho Phó Giám đốc và định kỳ hàng tuần tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc tuần, tháng và triển khai kế hoạch công việc kế tiếp.
- Giám đốc và Ban điều hành đã chủ động, nỗ lực thực hiện nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông thông qua, quá trình điều hành luôn thể hiện tinh thần, trách nhiệm cao đảm bảo năng suất, chất lượng sản phẩm.
- Hội đồng quản trị Công ty giám sát việc sử dụng, quản lý và đầu tư tài sản, mua bán vật tư phục vụ SXKD, giám sát thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
- Hình thức giám sát: HĐQT dự họp với Ban điều hành kiểm điểm kết quả SXKD theo quy định; giám sát thông qua việc kiểm tra, kiểm soát của BKS Công ty.
- Việc kiểm tra, giám sát của HĐQT đều đúng thẩm quyền không gây cản trở hoạt động của Công ty và bộ máy điều hành. Việc kiểm tra, giám sát này giúp cho HĐQT làm việc tốt hơn. Qua kiểm tra, giám sát, HĐQT đã nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động SXKD của Công ty và có những chỉ đạo kịp thời đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty đạt hiệu quả, hạn chế các rủi ro.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG, KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

I. Nhận định chung

Tình hình bất ổn trong hệ thống chính trị tại nhiều Quốc gia trên thế giới dự kiến tiếp tục tác động xấu đến nền kinh tế toàn cầu, khiến giá nguyên nhiên vật liệu, thiếc kim loại, Ferro Silic biến động khó lường. Tại Công ty tài nguyên quặng thiếc đã cạn kiệt, chủ yếu khai thác tận thu tại các bãi thải; tài sản, máy móc thiết bị xuống cấp... Vì vậy năm 2024 hoạt động của Công ty được dự báo sẽ còn gặp nhiều khó khăn, Công ty cần có giải pháp phù hợp về tài nguyên, tiết kiệm chi phí, khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, đảm bảo có hiệu quả.

II. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024

Năm 2024 HĐQT công ty dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch các chỉ tiêu chính sản xuất kinh doanh, như sau:

1. Các chỉ tiêu chủ yếu

- Doanh thu: 109,122 tỷ đồng bằng 96% thực hiện năm 2023;
- Lợi nhuận trước thuế: 8,7 tỷ đồng bằng 94% thực hiện năm 2023;
- Nộp ngân sách: 22,14 tỷ đồng bằng 99% thực hiện năm 2023;
- Tổng quỹ tiền lương: 23,844 tỷ đồng bằng 107% thực hiện năm 2023;
- Lao động sử dụng bình quân: 178 người bằng 103% thực hiện năm 2023.

2. Các chỉ tiêu sản lượng chính

- Thiếc kim loại 99,75% Sn: 143 tấn bằng 93% thực hiện năm 2023;
- Fero silic 45: 600 tấn bằng 132% thực hiện năm 2023.

3. Tiêu thụ sản phẩm

- Thiếc kim loại 99,75% Sn tiêu thụ: 143 tấn bằng 93% thực hiện năm 2023;
- Fero silic 45 tiêu thụ: 706,36 tấn bằng 106% so với thực hiện năm 2023.

III. Phương hướng hoạt động

1. Tập trung chỉ đạo, giám sát công tác triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2024. Điều hành linh hoạt, kịp thời, phù hợp để thực hiện được các nội dung mà Đại hội thường niên đề ra. Tích cực hỗ trợ Ban giám đốc tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

2. Tiếp tục chỉ đạo Ban Giám đốc đẩy mạnh công tác phát triển tài nguyên, trọng tâm là đánh giá phân tài nguyên trữ lượng còn lại sau khi kết thúc khai thác bãi thải Thập Lục Phần (năm 2025) và bãi thải khu Tây (năm 2026) để tiếp tục gia hạn 02 mỏ này đến năm 2030 sau khi kết thúc thời hạn của giấy phép và xin cấp Giấy phép Dự án Nậm Kép.

3. Chỉ đạo Ban giám đốc tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác tái cơ cấu lao động; công tác quản lý kỹ thuật cơ bản; công tác Đầu tư; công tác chăm lo xây dựng đội ngũ, phát triển nguồn nhân lực; công tác áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, phát huy các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất.

4. Chỉ đạo Ban Giám đốc quan tâm, sát sao trong công tác bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn, an ninh trật tự trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

5. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình. Phát huy các mặt đã làm được và kịp thời khắc phục các mặt yếu kém chưa làm được. Rà soát, sửa đổi và ban hành các quy chế nội bộ theo thẩm quyền.

Trên đây là báo cáo đánh giá hoạt động năm 2023 và phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng. Rất mong các cổ đông và Quý vị đại biểu tham gia đóng góp ý kiến, giúp cho hoạt động của Hội đồng quản trị ngày càng tốt hơn.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP; Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lý Xuân Tuyên

Số: 279/BC-BKS

Cao Bằng, ngày 16 tháng 4 năm 2024

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập biểu quyết thông qua ngày 12 tháng 5 năm 2006, được sửa đổi bổ sung năm 2021;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng ban hành kèm theo Quyết định số: 467/QĐ-KSLK ngày 02/8/2021.

Căn cứ chức năng nhiệm vụ, Ban kiểm soát (BSK) báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty kết quả hoạt động của BKS năm 2023 và phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2024 như sau:

I. Tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát

- Nhân sự của Ban Kiểm soát năm 2023 luôn duy trì số lượng 03 người, chi tiết như sau:

STT	Họ tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Nguyễn Thanh Long	Trưởng Ban	26/4/2022	10/5/2023
2	Đỗ Ngọc Hải	Trưởng Ban	10/5/2023	
3	Đặng Giang Nam	Thành viên	26/4/2022	
4	Đàm Nông Minh	Thành viên	26/4/2022	

Đến thời điểm hiện tại, BKS Công ty gồm 3 thành viên sau:

- (1) Ông Đỗ Ngọc Hải - Trưởng Ban;
- (2) Ông Đặng Giang Nam - Thành viên;
- (3) Ông Đàm Nông Minh - Thành viên.

Các thành viên BKS đều độc lập, không giữ các chức vụ quản lý, không làm việc tại bộ phận kế toán của Công ty.

- Quy chế hoạt động của BKS đã được ĐHĐCĐ thông qua và ban hành làm cơ sở, căn cứ cho các hoạt động của Ban.

- BKS có các nhiệm vụ chính sau: thực hiện các quyền giám sát việc thực thi Điều lệ và Nghị quyết của ĐHĐCĐ; xem xét đánh giá hoạt động điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc, các cán bộ lãnh đạo; giám sát các hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh; lựa chọn kiểm toán, thẩm định báo cáo tài chính.

Trong năm 2023, các thành viên BKS đã nỗ lực trong việc thực thi dựa trên chức năng và nhiệm vụ được giao.

- Báo cáo thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS: thực hiện theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên.

II. Kết quả hoạt động của BKS

1. Kết quả giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên, Công ty đã đạt kết quả như sau:

TT	NỘI DUNG	ĐVT	KH SXKD 2023(NQ05/NQ -ĐHĐCĐ ngày 10/5/20223	Thực hiện năm 2023	So sánh TH2023/ KH 2023
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=5/4)
I	Sản phẩm chủ yếu				
1	Sản xuất				
-	Tinh quặng thiếc 70% Sn	Tấn	208	221	106%
	Quy Thiếc thời 99,75% Sn	Tấn	140	153	109%
-	Ferro silic 45% Si	Tấn	720	456	63%
2	Tiêu thụ sản phẩm				
-	Thiếc thời 99,75% Sn	Tấn	140	153	109%
-	Ferro silic 45% Si	Tấn	839	663,69	79%
II	Doanh thu	Tr.đồng	108.315	114.005	105%
III	Lợi nhuận	Tr.đồng			
1	Lợi nhuận trước thuế	"	20.606	9.239	45%
2	Lợi nhuận sau thuế	"		6.145	
IV	Tỷ lệ lợi nhuận/ Vốn CSH	%		6,47	
V	Nộp NSNN	Tr.đồng	17.681	22.431	127%
VI	Đầu tư xây dựng	Tr.đ	5.800	3002,4	52%
VII	Lao động, tiền lương				
-	Lao động định mức	Người	170	172	101%
-	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	22.950	22.361	97%
-	Tiền lương bình quân	Tr.đồng/ ng/thg	11,25	10,83	96%

2. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban Giám đốc và kết quả giám sát đối với HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý

- Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc đã có sự phối hợp hoạt động trên tinh thần xây dựng hợp tác. Các Nghị quyết của HĐQT đều được Ban

Kiểm soát giám sát tính đúng đắn và quá trình thực hiện. BKS được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT trong kỳ, các ý kiến đóng góp của BKS được ghi nhận và thực hiện.

- Kết quả giám sát của BKS:

+ HĐQT Công ty năm 2023 đã tiến hành các hoạt động quản lý điều hành doanh nghiệp theo kế hoạch. Chủ tịch HĐQT và Giám đốc phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các thành viên trong Ban điều hành của mình để đảm bảo tiến độ công việc. Kết quả công việc được báo cáo, chỉnh lý và kiểm soát theo từng giai đoạn thông qua các cuộc họp của HĐQT và Ban Giám đốc.

+ Các cán bộ quản lý thực hiện đúng và đầy đủ các chức năng nhiệm vụ và theo quyền hạn được giao, đảm bảo hiệu quả trong công việc. Căn cứ vào kết quả thực hiện chủ trương kế hoạch, các cán bộ quản lý thường xuyên báo cáo lên Ban Giám đốc, kịp thời xin ý kiến giải quyết.

3. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính các năm 2023

- Một số chỉ tiêu chính của BCTC các năm 2023:

Doanh thu TH/KH ĐHĐCĐ: 114.005/108.315 triệu đồng, bằng 105% kế hoạch.

Lợi nhuận TH/KH ĐHĐCĐ: 9.239/20.606 triệu đồng, bằng 45% kế hoạch.

Bảng đánh giá theo kế hoạch điều chỉnh (theo nghị quyết số 03/NQ-HĐQT ngày 23/01/2024).

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Giá trị
I	Vốn chủ sở hữu	Tr. đồng	
	Trong đó: Tỷ lệ vốn góp của Vimico	%	
II	Các chỉ tiêu đánh giá xếp loại DN:		
1	Chỉ tiêu 1: Doanh thu và thu nhập khác:		
	Kế hoạch doanh thu	Tr. đồng	108.315
	Doanh thu thực hiện năm 2023	Tr. đồng	114.005
	% Thực hiện/ kế hoạch	%	99,7
	Đánh giá xếp loại theo chỉ tiêu 1:	A, B, C	A
2	Chỉ tiêu 2: Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu BQ:		
2.1	Lợi nhuận kế hoạch 2023:		20.606
	Lợi nhuận thực hiện	Tr. đồng	9.239
	Vốn chủ sở hữu BQ kế hoạch	Tr. đồng	80.000
	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn CSH kế hoạch	%	11,6
2.2	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	9.239
	Vốn chủ sở hữu BQ thực hiện	Tr. đồng	90.550
	Tỷ suất lợi nhuận/vốn CSH thực hiện 2023	%	102,0
2.3	Tỷ suất lợi nhuận dự kiến thực hiện so kế hoạch 2023	%	

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Giá trị
2.4	Đánh giá xếp loại theo chỉ tiêu Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu	A, B, C	C
3	Chỉ tiêu 3: Nợ phải trả quá hạn và khả năng thanh toán nợ đến hạn:		
3.1	Tài sản ngắn hạn	Tr. đồng	85.545
3.2	Nợ ngắn hạn	Tr. đồng	18.634
3.3	Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	4,59
	<i>Nợ quá hạn</i>	<i>Tr. đồng</i>	
	<i>Đánh giá xếp loại theo chỉ tiêu 3</i>	<i>A, B, C</i>	<i>A</i>
4	Chỉ tiêu 4: Tình hình chấp hành các quy định pháp luật hiện hành:		
	Công ty báo cáo trong năm 2023 Công ty có vi phạm về thuế và kết luận của cơ quan có thẩm quyền về vi phạm chế độ chính sách		
	Đánh giá xếp loại theo chỉ tiêu 4	A, B, C	A
5	Tổng hợp xếp loại doanh nghiệp		C

Qua xem xét thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023, Ban kiểm soát có ý kiến như sau :

- Ban Kiểm soát thống nhất với số liệu Báo cáo tài chính năm 2023 do Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện Kim Cao Bằng lập và đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán độc lập. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày cuối năm tài chính, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính, phù hợp với chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Công ty đã nỗ lực vượt qua nhiều khó khăn về sản xuất kinh doanh, về nguồn lực tài chính, đã có sự thay đổi và lựa chọn các nhà thầu kịp thời và phù hợp, tiếp tục nâng cao khả năng làm chủ công nghệ dây chuyền sản xuất, qua đó giảm chi phí, giảm giá thành, cùng với thuận lợi giá đầu ra trong 2 năm gần đây nên lợi nhuận đạt kết quả rất tích cực, đã hết lỗ lũy kế và dương vốn chủ sở hữu, dương dòng tiền thuần về sản xuất kinh doanh và dòng tiền thuần doanh nghiệp.

4. Kiến nghị

Các thành viên trong Ban Kiểm soát đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực thi nhiệm vụ, đã thể hiện được tính trung thực, khách quan trong công việc. Tuy nhiên, trong điều kiện môi trường kinh doanh luôn thay đổi, kinh tế vĩ mô chưa ổn định thì công tác kiểm soát cũng không tránh khỏi những tồn tại mà Ban Kiểm soát cần phải quan tâm, nỗ lực và hoàn thiện hơn nữa trong thời gian tới. BKS có một số kiến nghị như sau:

- Cần phát huy hơn nữa sự phối hợp giữa các thành viên Ban Kiểm soát với nhau, giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo và các phòng ban Công ty.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp, nghiên cứu ứng dụng chuyển đổi số trong các hoạt động quản lý điều hành và sản xuất của công ty.

- Xây dựng chiến lược công ty và kế hoạch đầu tư xây dựng, SXKD cho thời gian tới giai đoạn 2024-2025, đảm bảo chủ động trữ lượng khai thác tinh quặng thiếc và sản xuất Ferô silic 45.

- Tiếp tục nâng cao khả năng làm chủ công nghệ dây chuyền, kiểm soát và giảm tiêu hao trong sản xuất; Phân tích và dự báo giá đầu vào đầu ra, lập kế hoạch dự trữ tồn kho hợp lý, đặc biệt là than cốc và quặng sắt.

- Kiểm soát và sử dụng linh hoạt dòng tiền, mở rộng quan hệ và hạn mức với các tổ chức tín dụng khi tình hình tài chính hiện tại đã tốt hơn để đáp ứng kịp thời nguồn vốn hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty. Thường xuyên phân tích đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đánh giá tình hình tài chính của Công ty.

III. Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2024

Căn cứ vào tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty các năm tiếp theo, Ban Kiểm soát xin đề ra Kế hoạch hoạt động của Ban năm 2024 như sau:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ; Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, pháp luật Nhà nước; Giám sát tình hình thực hiện các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty.

- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện đầu tư, thực hiện sản xuất kinh doanh.

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập. Đồng thời thực hiện thẩm định BCTC định kỳ (quý/bán niên/năm) của Công ty.

- Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, nhiệm vụ theo yêu cầu của cổ đông.

Trên đây là toàn bộ nội dung BKS báo cáo Đại hội đồng cổ đông. Kính mong Quý vị đóng góp ý kiến để BKS làm tốt chức năng, nhiệm vụ cổ đông giao phó, và kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

BKS xin trân trọng cảm ơn ĐHĐCĐ, HĐQT, Ban Giám đốc, các phòng chức năng, phân xưởng trực thuộc và CBCNV Công ty đã ủng hộ và hợp tác để tạo điều kiện cho chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ.



Đỗ Ngọc Hải

Cao Bằng, ngày 16 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập biểu quyết thông qua ngày 12/5/2006; được sửa đổi bổ sung năm 2021;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua BCTC năm 2023 của Công ty đã kiểm toán, Báo cáo tài chính gồm:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính năm 2023 sau kiểm toán được Công ty đăng tại địa chỉ website: <http://cmamc.com.vn>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu: HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lý Xuân Tuyên

Cao Bằng, ngày tháng năm 2024

**CÔNG KHAI MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH
NĂM 2023**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2023	Năm 2022	Chênh lệch
1	2	3	3	5=3-4
A- Tình hình tài chính				
I- Tài sản ngắn hạn	100 - BCĐKT	85.545	83.050	2.495
1- Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	37.503	33.507	3.996
2- Các khoản phải thu ngắn hạn	130 - BCĐKT	36.707	37.136	- 429
3- Hàng tồn kho	140 - BCĐKT	11.325	12.393	-1.068
4- Tài sản ngắn hạn khác	150 - BCĐKT	10	14	-4
II- Tài sản dài hạn	200 - BCĐKT	32.340	35.419	-3.079
1- Các khoản phải thu dài hạn	210 - BCĐKT	2.789	2.099	690
2- Tài sản cố định	220 - BCĐKT	20.534	20.612	-78
- Nguyên giá	222+225+228 - BCĐKT	196.960	192.221	4.739
- Giá trị hao mòn lũy kế	223+226+229 - BCĐKT	(176.901)	(172.084)	4.817
3- Tài sản dở dang dài hạn	240 - BCĐKT	6.786	6.786	0
4- Đầu tư tài chính dài hạn	250 - BCĐKT			
5- Tài sản dài hạn khác	260 - BCĐKT	2.230	5.922	- 3.692
III- Nợ phải trả	300 - BCĐKT	18.706	23.464	-4.758
1- Nợ ngắn hạn	310 - BCĐKT	18.633	22.914	-4.281
- Phải trả cho người bán ngắn hạn	311-BCĐKT	1.929	6.560	-4.631
- Người mua trả tiền trước	312-BCĐKT	4		4
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313-BCĐKT	5.559	5.136	423
- Phải trả người lao động	314-BCĐKT	5.803	5.682	-121
- Chi phí phải trả ngắn hạn	315-BCĐKT	30	30	0
- Phải trả ngắn hạn khác	319-BCĐKT	2.142	1.780	362

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2023	Năm 2022	Chênh lệch
1	2	3	3	5=3-4
- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320-BCĐKT	550	1.100	-550
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322-BCĐKT	2.613	2.565	-48
2- Nợ dài hạn	330 - BCĐKT	73	608	-535
- Phải trả dài hạn khác	337 - BCĐKT	73	58	15
- Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338 - BCĐKT		550	-550
IV- Vốn chủ sở hữu	400 - BCĐKT	99.179	95.004	4.175
1- Vốn góp của chủ sở hữu	411 - BCĐKT	80.000	80.000	
Trong đó: Vốn góp của nhà nước		41.508	41.508	
2- Quỹ đầu tư phát triển	418- BCĐKT	6.082	5.555	527
3- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420 - BCĐKT	780	780	0
4 - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421 - BCĐKT	6.146	1.759	4.387
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a - BCĐKT	1	(9.262)	
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b - BCĐKT	6.145	11.021	
5- Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433 - BCĐKT	6.170	6.910	740
B/ Kết quả kinh doanh				
1- Tổng doanh thu	01+21+31- BCKQKD	114.005	122.305	- 8.300
Trong đó: Doanh thu bán hàng		112.094	121.186	- 9.092
Doanh thu hoạt động tài chính		1.304	864	440
Thu nhập khác		607	255	352
2- Tổng lãi (+), lỗ (-) .	50- BCKQKD	9.239	12.573	-3.334
3- Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN	60 - BCKQKD	6.145	11.021	-4.876
4- Tổng phải nộp ngân sách		22.852	23.363	-511
C/ Các chỉ tiêu đánh giá khác .				
1- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu.		0,05	0,09	
2- Lợi nhuận ST/Vốn đầu tư của chủ sở hữu	%	0,08	0,14	
3- Tổng nợ phải trả/Vốn đầu tư của chủ sở hữu	%	0,23	0,29	
4- Khả năng thanh toán (Tổng TS/ NPT)	lần	6,33	5,05	

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2023	Năm 2022	Chênh lệch
1	2	3	3	5=3-4
5 - Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn(TSNH/NNH)	lần	4,6	3,6	
6 - Khả năng thanh toán nhanh(TSNH-HTK)/NNH	lần	4,0	3,1	
7 - Tài sản ngắn hạn / tổng tài sản	%	72,6	70,1	
8 - Tài sản dài hạn / tổng tài sản	%	27,4	29,9	

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Cung Lê Hoàng

GIÁM ĐỐC



Trần Văn Chương

Cao Bằng, ngày 16 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ về việc hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập biểu quyết thông qua ngày 12 tháng 5 năm 2006, được sửa đổi bổ sung năm 2021.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Ban kiểm soát làm đầu mối phối hợp với Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 theo quy định.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu: TCKT, HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Đỗ Ngọc Hải

Số: 282/TTr-KSLK

Cao Bằng, ngày 16 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

**V/v Thực hiện phương án phân phối lợi nhuận năm 2023
và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập biểu quyết thông qua ngày 12 tháng 5 năm 2006, được sửa đổi bổ sung năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/5/2023 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT, ngày 19 tháng 3 năm 2024.

1. Thực hiện phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

Kết thúc năm tài chính 2023 kết quả kinh doanh của Công ty có lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là: 6.146.254.737 đồng. Công ty thực hiện chia cổ tức năm 2023 và trích lập các quỹ, cụ thể như sau:

1.1. Chia cổ tức năm 2023: Mức tỷ lệ chi trả cổ tức 5%, cụ thể:

Số tiền chi trả cổ tức: $5\% \times 80.000.000.000 \text{ đ} = 4.000.000.000 \text{ đồng}$.

1.2. Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động: Căn cứ theo Điều 31 nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của chính phủ; Điều 18, Thông tư số: 28/2016/TT-BLĐTBXH (Mức trích 1,0 tháng lương thực hiện) cụ thể:

Quỹ khen thưởng, phúc lợi NLĐ = $TLBQ \text{ NLĐ} \times 1,0 \times L\text{ĐSDBQ} \times LN^{\text{th}} / LN^{\text{kh}}$
 $= 10,8 \times 1,0 \times 172 \times 9,239/9,204 = 1.835.379.737 \text{ đồng}$.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024

Bước vào thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, theo kế hoạch trình thông qua, dự kiến lợi nhuận sau thuế năm 2024 là: 5,4 tỷ đồng. Vì vậy, kế hoạch năm 2024 Công ty sẽ thực hiện chi trả cổ tức, số lợi nhuận còn lại sẽ cân đối trích lập các quỹ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu: HĐQT;



Số: 283/TTr-KSLK

Cao Bằng, ngày 16 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

**V/v thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
năm 2023 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập biểu quyết thông qua ngày 12 tháng 5 năm 2006, được sửa đổi bổ sung năm 2021.

1. Thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023

Căn cứ Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 03/6/2016 của Chính phủ và Thông tư 28/2016/TT- BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số: 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 của Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than khoáng sản Việt nam, về việc ban hành hướng dẫn cơ chế trả lương áp dụng trong TKV;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/5/2023 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 về mức thù lao đối với các thành viên HĐQT và BKS công ty.

Công ty thực hiện chi trả thù lao như sau:

TT	Chức danh	Số lượng	Mức lương cơ bản Tr.đ/ng/th	Tiền thù lao (20% mức lương tháng) đ/ng/tháng	Số tháng	Tiền thù lao đồng/năm
1	Chủ tịch HĐQT	1	25,0	5.000.000	12	60.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	21,0	4.200.000	12	201.600.000
3	Trưởng BKS	1	22,0	4.400.000	12	52.800.000
4	Thành viên BKS	2	21,0	4.200.000	12	100.800.000
	Cộng	8				415.200.000

(Bằng chữ: Bốn trăm mười năm triệu hai trăm nghìn đồng chẵn)

2. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024

Căn cứ Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 03/6/2016 của Chính phủ và Thông tư 28/2016/TT- BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số: 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 của Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than khoáng sản Việt nam, về việc ban hành hướng dẫn cơ chế trả lương áp dụng trong TKV.

Công ty dự kiến kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024 như sau:

TT	Chức danh	Số lượng	Mức lương cơ bản Tr.đ/ng/th	Tiền thù lao đ/ng/tháng	Số tháng	Tiền thù lao đồng/năm
1	Chủ tịch HĐQT	1	25,0	5.000.000	12	60.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	21,0	4.200.000	12	201.600.000
3	Trưởng BKS	1	22,0	4.400.000	12	52.800.000
4	Thành viên BKS	2	21,0	4.200.000	12	100.800.000
	Cộng	8				415.200.000

(Bằng chữ: Bốn trăm mười năm triệu hai trăm nghìn đồng chẵn)

Mức thù lao trên chỉ là dự kiến, mức thực tế chi trả cho HĐQT và Ban kiểm soát sẽ được xác định dựa vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu: TCKT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lý Xuân Tuyên

BÁO CÁO
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, TRẢ CỔ TỨC VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ
Năm 2023

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Phương án Công ty đề nghị	Ghi chú
I	VỐN ĐIỀU LỆ	Tr.đồng		
	Trong đó: + Tỷ lệ vốn góp của VIMICO	%	51,89%	
	+ Giá trị vốn góp của VIMICO	Tr.đồng	41.512	
II	ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP		C	
1	Chỉ tiêu 1: Doanh thu và thu nhập khác			
a	Kế hoạch doanh thu năm báo cáo	Tr.đồng	108.315	
b	Tổng Doanh thu thực hiện năm báo cáo: (bao gồm: Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (Mã số 10) + Doanh thu hoạt động tài chính (Mã số 21) + Thu nhập khác (Mã số 31))	Tr.đồng	114.004	
c	Tỷ lệ % Thực hiện/ kế hoạch ($c=b/a*100$)	%	105,3%	
	Đánh giá xếp loại theo chỉ tiêu 1:	A, B, C	A	
2	Chỉ tiêu 2: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân			
2.1.	Lợi nhuận kế hoạch			
a	Kế hoạch lợi nhuận	Tr.đồng	20.606	
b	Vốn CSH bình quân kế hoạch:	Tr.đồng	80.000	
c	Tỷ suất lợi nhuận KH/Vốn CSH bình quân KH ($c=a/b*100$)	%	25,76%	
2.2.	Lợi nhuận thực hiện			
d	Lợi nhuận thực hiện trước thuế	Tr.đồng	9.239	
	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.đồng	6.146	
e	Vốn chủ sở hữu quân thực hiện: (Tổng (Vốn góp của CSH (Mã số 411) + Quỹ đầu tư phát triển (Mã số 418) + Nguồn vốn đầu tư XDCB (Mã số 422)) bình quân thực hiện 4 quý	Tr.đồng	85.951	
f	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /vốn CSH bình quân thực hiện ($f= d/e*100$)	%	0	
2.3.	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế thực hiện/Tỷ suất Lợi nhuận kế hoạch ($2.3 = f/c$)	%	27,76%	
	Đánh giá xếp loại theo chỉ tiêu 2:	A, B, C	C	
3	Chỉ tiêu 3: Nợ phải trả quá hạn và khả năng thanh toán nợ đến hạn			
a	Nợ phải trả quá hạn (theo công ty báo cáo)	Tr.đồng		
b	Tài sản ngắn hạn (MS 100-BCĐKT)	Tr.đồng	85.545	
c	Nợ ngắn hạn (MS 310-BCĐKT)	Tr.đồng	18.633	
d	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn ($d=b/c$)	Lần	4,59	
	Đánh giá xếp loại theo chỉ tiêu 3	A, B, C	A	
4	Chỉ tiêu 4: Tình hình chấp hành chế độ, chính sách pháp luật			

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Phương án Công ty đề nghị	Ghi chú
-	Công ty báo cáo trong năm 2023, Công ty không có vi phạm chế độ chính sách.			
	Đánh giá xếp loại theo chỉ tiêu 4	A, B, C	A	
5	Tổng hợp xếp loại doanh nghiệp năm 2023		C	
III	PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2023			
1	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	6.146,6	
	Trong đó: - LN năm trước chuyển sang	Tr.đồng	1,3	
	- LN năm nay	Tr.đồng	6.145,3	
2	Lợi nhuận để lại chưa phân phối năm nay	Tr.đồng	283.583.238	
	Trong đó: Tài sản thuế thu nhập hoãn lại tại ngày 31/12/2023	Tr.đồng		
3	Phương án trả cổ tức năm 2023		4.000	
3.1	Tỷ lệ trả cổ tức theo NQ ĐHCĐ đầu năm	%	6,00%	
3.2	Tỷ lệ trả cổ tức đơn vị đề nghị	%	5,00%	
3.3	Số tiền trả cổ tức	Tr.đồng	4.000	
4	Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế (nếu có)	Tr.đồng	-	
5	Lợi nhuận còn lại (5 = 1-2-3.3-4)	Tr.đồng	2.146,6	
a	Trích quỹ đầu tư phát triển	Tr.đồng	-	
b	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi		1.863,0	
b1	Quỹ lương thực hiện năm 2023 của công ty	Tr.đồng	22.361	
b2	Quỹ lương thực hiện bình quân 1 tháng của Công ty	Tr.đồng	1.863	
+	Số lao động bình quân năm 2023	Người	172	
+	Tiền lương bình quân năm 2023	Ngàn.đ/ng/th	10.831	
b3	Số tháng lương được trích tối đa (3 tháng lương)	Tháng	1,0	
b4	Mức trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (b4 = b2*b3)	Tr.đồng	1.863,0	
+	Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi/tháng lương BQ	Tháng lương BQ	1,0	
+	Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi/LĐ BQ	Tr.đ/người	10,8	
c	Trích quỹ thưởng Người quản lý doanh nghiệp		0,0	
c1	Quỹ lương thực hiện BQ 1 tháng của NQL DN năm 2023	Tr.đồng		
c2	Số tháng lương được trích tối đa (1,5 tháng lương)	Tháng		
c3	Mức trích quỹ thưởng Người quản lý Doanh nghiệp (c3=c1*c2)	Tr.đồng	0,0	

Người lập biểu
PHÒNG TCKT

Cung Lê Hoàng

Cung Lê Hoàng

Cao Bằng, ngày tháng năm 2024
Người đại diện phần vốn của VIMICO tại
CTCP Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng



Lý Xuân Tuyên
Lý Xuân Tuyên

TÌNH HÌNH CHẤP HÀNH CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH
Năm 2023

Tiêu chí 4: Tình hình chấp hành các quy định pháp luật hiện hành	Có	Không
- Doanh nghiệp xếp loại A khi đáp ứng các điều kiện sau:	☐	☐
+ Trong năm đánh giá xếp loại, doanh nghiệp không bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính trong lĩnh vực thuế đối với nhóm hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn, không thu và nhóm hành vi trốn thuế.	☐	☒
+ Không bị hoặc bị cơ quan đại diện chủ sở hữu/cơ quan tài chính nhắc nhở bằng văn bản 01 lần về việc nộp báo cáo để thực hiện giám sát tài chính, báo cáo xếp loại doanh nghiệp, báo cáo tài chính không đúng quy định, không đúng thời hạn.	☐	☒
- Doanh nghiệp vi phạm một trong các trường hợp sau xếp loại B:	☐	☐
+ Trong năm đánh giá xếp loại, doanh nghiệp bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính trong lĩnh vực thuế do có 01 hành vi vi phạm thuộc nhóm hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn, không thu.	☐	☐
+ Bị cơ quan đại diện chủ sở hữu/cơ quan tài chính nhắc nhở bằng văn bản 02 lần về việc nộp báo cáo để thực hiện giám sát tài chính, báo cáo xếp loại doanh nghiệp, báo cáo tài chính không đúng quy định, không đúng thời hạn.	☐	☐
- Doanh nghiệp vi phạm một trong các trường hợp sau xếp loại C:	☐	☐
+ Trong năm đánh giá xếp loại, doanh nghiệp bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính trong lĩnh vực thuế do có 02 hành vi vi phạm thuộc nhóm hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm,	☐	☐
+ Bị cơ quan đại diện chủ sở hữu/cơ quan tài chính nhắc nhở bằng văn bản từ 03 lần trở lên về việc nộp báo cáo để thực hiện giám sát tài chính, báo cáo xếp loại doanh nghiệp, báo cáo tài chính không đúng quy định, không đúng thời hạn.	☐	☐
Người quản lý doanh nghiệp vi phạm pháp luật trong quá trình thực thi nhiệm vụ của doanh nghiệp được đánh giá xếp loại thuộc một trong những lĩnh vực đã nêu tại điểm a khoản 4 Điều 12 Thông tư 200/2015/TT - BTC theo công bố, kết luận của cơ quan chức năng.	☐	☐

Người lập biểu

Cung Lê Hoàng

Cao Bằng, ngày tháng năm 2024

Người đại diện phần vốn của VIMICO tại
Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng

Lý Xuân Tuyền

BẢNG TÍNH VỐN CHỦ SỞ HỮU BÌNH QUÂN VÀ TỶ SUẤT LỢI NHUẬN TRÊN VỐN
Năm 2023

TT	Chỉ tiêu	Vốn chủ sở hữu tại bảng cân đối kế toán các Quý					Lợi nhuận trước thuế		Tỷ suất lợi nhuận (%)	
		Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Vốn CSH BQ năm	Kế hoạch	Thực hiện	KH	TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Vốn góp của CSH (Mã số 411)	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000				
2	Quỹ đầu tư phát triển (Mã số 418)	5.555	6.083	6.083	6.083	5.951				
3	Nguồn vốn đầu tư XDCB (Mã số 422)	-	-	-	-	-				
	Cộng (1+2+3)	85.555	86.083	86.083	86.083	85.951	20.606	9.239	23,97	10,75

Người lập biểu
PHÒNG TCKT



Cung Lê Hoàng

Cao Bằng, ngày tháng năm 2024
Người đại diện phần vốn của VIMICO tại
Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng




Lý Xuân Tuyên

BẢNG TỰ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP
Năm 2023

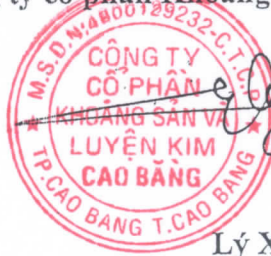
Chỉ tiêu 1 (tr.đồng)			Chỉ tiêu 2			Chỉ tiêu 3					Chỉ tiêu 4 (tình hình chấp hành các quy định pháp luật) Xếp loại	Chỉ tiêu 5 (Tình hình thực hiện sản phẩm công ích) Xếp loại	Xếp loại DN
Doanh thu và thu nhập khác													
KH	TH	Xếp loại	Tỷ suất LN/vốn		Xếp loại	Khả năng thanh toán nợ đến hạn			Nợ quá hạn (tr đồng)	Xếp loại			
			KH	TH		TSNH	NỢ NH	TSNH/N					
						(tr đồng)	(tr đồng)	NH(lần)					
108.315	114.004	A	23,97	10,75	C	85.545,0	18.632,9	4,59		A	A	C	

Người lập biểu
Phòng TCKT

Cung Lê Hoàng

Cung Lê Hoàng

Cao Bằng, ngày tháng năm 2024
Người đại diện phần vốn của VIMICO tại
Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng



Lý Xuân Tuyên
Lý Xuân Tuyên

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

Cao Bằng, ngày 17 tháng 5 năm 2024

DƯ THẢO

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ LUYỆN KIM CAO BẰNG**

Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng;

Căn cứ Quy chế Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 17/5/2024;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng ngày 17/5/2024,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả SXKD năm 2023, kế hoạch SXKD năm 2024 với các chỉ tiêu chính sau:

a. Kết quả SXKD năm 2023:

- Thiếc thời 99,75% Sn đạt: 153 tấn bằng 109% KH năm và bằng 101,4% so với thực hiện năm 2022;
- Fero silic 45 đạt: 456 tấn bằng 63% KHN và bằng 53,8% thực hiện năm 2022.
- Doanh thu đạt 114,005 tỷ đồng bằng 105% KHN và bằng 93,2% thực hiện năm 2022;
- Lợi nhuận trước thuế đạt 9,239 tỷ đồng bằng 45% KHN và bằng 73,5% thực hiện năm 2022;
- Nộp ngân sách: 22,431 tỷ đồng bằng 127% KHN và bằng 115,7% thực hiện năm 2022;
- Tổng quỹ tiền lương: 22,361 tỷ đồng bằng 97% KHN và bằng 92,9% thực hiện năm 2022;
- Lao động sử dụng bình quân: 172 người bằng 101% KHN và bằng 100% thực hiện năm 2022.

b. Kế hoạch SXKD năm 2024:

- Sản phẩm sản xuất:

- + Thiếc thời 99,75% Sn: 143 tấn;
- + Fero Silic 45: 600 tấn.

- Sản phẩm tiêu thụ:

- + Thiếc thỏi 99,75% Sn: 143 tấn;
- + Fero Silic 45: 706,36 tấn.

- Các chỉ tiêu chủ yếu:

- + Doanh thu: 109,122 tỷ đồng;
- + Nộp ngân sách: 22,14 tỷ đồng;
- + Lợi nhuận (trước thuế): 8,7 tỷ đồng;
- + Lao động SDBQ: 178 người;
- + Tổng quỹ tiền lương: 23,844 tỷ đồng;
- + Tiền lương bình quân: 11,16 triệu đồng/người/tháng;
- + Công tác đầu tư xây dựng: Tổng giá trị đầu tư năm 2024 là: 8.350 triệu đồng.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 - Phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2024.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2023 - Phương hướng hoạt động năm 2024.

Điều 4. Thông qua tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024. Trong đó, Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Ban kiểm soát làm đầu mối phối hợp với Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 theo quy định.

Điều 5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

Điều 6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024.

Điều 7. Thông qua việc thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2024.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng có hiệu lực kể từ ngày ký.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí giao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và toàn thể Cổ đông có trách nhiệm triển khai thực hiện theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty ./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty (website);
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Ban GD, Kế toán trưởng;
- Lưu HĐQT, TCHC.

TM. ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CHỦ TỌA

Lý Xuân Tuyên